

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 18 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 28/12/1992; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chung L và bà Nguyễn Thị S; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: 02. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 23/12/2021 của Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 27/12/2021, thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2021 của Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 200.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 04/01/2022, thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ-XPVC ngày 01/5/2013 của Công an huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 04/01/2022, thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt; Ngày 10/5/2013, thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt.

Tại Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TD, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Trung tâm GDLĐ-XH tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng; Chấp hành xong ngày 30/9/2015.

Tại bản án số 86/2017/HSST ngày 27/12/2017 Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/3/2018, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 27/3/2018, thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay (có mặt).

2. Trần Ngọc Th, sinh ngày 03/9/1991; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Trần Thị Kim X; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01. Tại bản án số 73/2014/HSST ngày 26/12/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 30/11/2020, chấp hành xong hình phạt tù; hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Quyết định số 2197/QĐ-CT ngày 24/5/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TD về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng; Chấp hành xong ngày 02/7/2013.

Tại bản án số 38/2022/HSST ngày 23/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bà Trần Thị Kim X, sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 24/03/2022, Trần Ngọc Th điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 88K1 – 067.48 chở Nguyễn Văn T từ thôn D, xã Đ, huyện TD đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Th chở T từ thành phố Vĩnh Yên về thôn D, xã Đ, huyện TD theo đường Quốc lộ 2C. Khi đến lối rẽ vào Trạm y tế xã T thuộc thôn 12, xã T, huyện TD, T nhìn thấy 01 chiếc thang nhôm, loại thang rút chữ A dựng ở ngoài đường, trước cửa hàng điện tử điện lạnh của anh Nguyễn Quang T1. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc thang để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên bảo Th

vòng xe lại để trộm cắp, Th đồng ý. Th điều khiển xe máy đi đến gần chiếc thang, cách chiếc thang khoảng 01m thì dừng lại. Quan sát xung quanh không có người trông giữ, quản lý và không có người dân đi lại, T nhảy xuống xe lén lút, bí mật dùng tay phải nhấc chiếc thang ra khỏi vị trí ban đầu rồi dùng cả hai tay nhấc chiếc thang lên yên xe máy. Sau đó, T ngồi lên xe, đặt chiếc thang ở giữa hai người, rồi Th điều khiển xe máy rời khỏi hiện trường. Th điều khiển xe máy đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn Q ở thôn Đ, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, T đã thỏa thuận bán cho anh Q chiếc thang với số tiền 600.000 đồng. Số tiền trên, T chia cho Th mỗi người được 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh T1 phát hiện bị kẻ gian trộm mất chiếc thang nên đã trình báo Công an xã T giải quyết sự việc.

Ngày 11/4/2022, anh Q tự nguyện giao nộp 01 chiếc thang khung nhôm chữ A, loại thang rút cho cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TD xác định: “01 (một) thang kim loại, loại rút gập chữ A, đã cũ đã qua sử dụng trị giá 2.170.000 đồng”.

Đối với anh Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra xác định: Ngày 24/3/2022, khi mua 01 chiếc thang khung nhôm, loại thang rút chữ A của T, T không nói cho anh Q biết nguồn gốc chiếc thang do trộm cắp mà có. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD không đề cập xử lý đối với anh Q về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, xác định ngày 05/6/2022, mẹ của bị cáo Trần Ngọc Th là bà Trần Thị Kim X đã bồi thường cho anh Q số tiền 600.000 đồng do đã mua chiếc thang. Anh Q đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác. Bà X không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho bà số tiền trên.

Đối với 01 chiếc thang kim loại, loại thang rút chữ A, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Quang T1.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 88K1 – 067.48 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị Kim X, quá trình điều tra xác định bà Trần Thị Kim X là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số: 44/CT- VKSTD ngày 15/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Ngọc Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Ngọc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản

1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Ngọc Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 10 giờ ngày 24/3/2022 tại lối rẽ vào Trạm y tế xã T thuộc thôn 12, xã T, huyện TD, Nguyễn Văn T và Trần Ngọc Th đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc thang kim loại, loại thang rút chữ A, trị giá 2.170.000 đồng của anh Nguyễn Quang T1.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Ngọc Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn; trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T là người chủ mưu khởi sự, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện tội phạm còn bị cáo Trần Ngọc Th tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực trong thực hiện tội phạm, bị cáo T và Th hưởng lợi như nhau. Do đó cần xử phạt các

bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật cũng như ý thức cải tạo kém của các bị cáo.

Bị cáo Trần Ngọc Th có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội ít nghiêm trọng với lỗi cố ý nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại bản án số 38/2022/HSST ngày 23/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo Th.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo Trần Ngọc Th đã tác động để mẹ đẻ là Trần Thị Kim X bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 600.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người có liên quan đến vụ án: Đối với anh Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra xác định: Ngày 24/03/2022, khi mua 01 chiếc thang khung nhôm, loại thang rút chữ A của bị cáo Nguyễn Văn T, T không nói cho anh Q biết nguồn gốc chiếc thang do trộm cắp mà có. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD không đề cập xử lý đối với anh Q về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Bà Trần Thị Kim X là mẹ đẻ của bị cáo Trần Ngọc Th đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 600.000 đồng do đã mua chiếc thang. Bị hại anh Nguyễn Quang T1 yêu cầu được nhận lại chiếc thang, ngoài ra không yêu cầu các bị cáo bồi

thường gì khác; bà X không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho bà số tiền 600.000đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chiếc thang kim loại, loại thang rút chữ A, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Quang T, nên cần trả lại cho anh T.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 88K1 – 067.48 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị Kim X, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Kim X. Ngày 24/03/2022, bị cáo Trần Ngọc Th sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản bà X không biết, nên cần trả lại chiếc xe trên cho bà X.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Ngọc Th phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Ngọc Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù tại bản án số 38/2022/HSST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Quang T 01 chiếc thang kim loại, loại thang rút chữ A.

Trả lại cho bà Trần Thị Kim X 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 88K1 – 067.48 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị Kim X.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 27/7/2022 giữa Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án huyện TD).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Ngọc Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh